

UBND QUẬN HÀ ĐÔNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN TRÃI

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học
Năm học 2025 - 2026

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	38/38	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	38	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhò, mượn	0	
III	Số điểm trường lẻ	0	
IV	Tổng diện tích đất (m ²)	3 631,3	1.75 m ² / học sinh
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	1 500	0.72 m ² / học sinh
VI	Tổng diện tích các phòng	1.976	0.95 m ² / học sinh
1	Diện tích phòng học (m ²)	52	
2	Diện tích thư viện (m ²)	80	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	0	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	0	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	0	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	51	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	25	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	-	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	51	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu	38	Số bộ/lớp

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
	(Đơn vị tính: bộ)		
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	38	
1.1	Khối lớp 1	08	
1.2	Khối lớp 2	08	
1.3	Khối lớp 3	08	
1.4	Khối lớp 4	07	
1.5	Khối lớp 5	07	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	0	
2.4	Khối lớp 4	0	
2.5	Khối lớp 5	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	38	Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	34	
2	Cát xét	3	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	04	
5	Thiết bị khác...		
6			

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	178
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
--	----------	--	--------	-------------------------

XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	38	38	
XIII	Khu nội trú	0	0	

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	4	0	12	0	0,33
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0		0		0

(*Theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

Hà Đông, ngày 20 tháng 6 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG



Lê Trung Tuấn